

Hoàn cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa của bức thư Bác Hồ gửi Ban thường trực của Ban tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc”

NGUYỄN XUÂN TRUNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết khái lược hoàn cảnh ra đời, nội dung, ý nghĩa của bức thư được Bác Hồ viết ngày 17.7.1947 gửi Ban thường trực của Ban tổ chức “Ngày thương binh toàn quốc”. Đây cũng được coi là bức thư tiêu biểu trong nhiều bức thư, bài nói chuyện, bài viết thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn” và tình cảm tri ân tới những người đã hy sinh quên mình vì Tổ quốc của Người. Thực hiện lời căn dặn của Người cũng như đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta vẫn đang dồn tâm huyết, tình cảm vào công tác đền ơn đáp nghĩa đối với thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng vì đây là nền tảng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ sở giữ vững ổn định chính trị - xã hội và phát triển đất nước.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; Thương binh, liệt sỹ; Hy sinh.

1. Mở đầu

“Ăn quả phải nhớ người trồng cây”, “uống nước nhớ nguồn” là truyền thống đạo lý nhân ái có từ ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Truyền thống tốt đẹp này đã và đang được nhân dân ta phát huy từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương tiêu biểu nhất. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, có biết bao người con của dân tộc đã anh dũng ngã xuống hoặc bị thương vì sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc. Hồ Chí Minh đã có nhiều bức thư, bài nói, bài viết thể hiện tình cảm sâu sắc, tri ân tới những người đã hy sinh quên mình vì Tổ quốc. Một trong số đó là “Thư gửi Ban thường trực của Ban tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” được Người viết ngày 17.7.1947.

2. Hoàn cảnh ra đời bức thư

Tháng 8.1945, Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Ngay sau đó nhân dân ta lại phải bước vào một cuộc kháng chiến không cân sức do sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp và các thế lực thù địch núp dưới danh nghĩa quân đồng minh. Chính phủ, nhân dân ta kiên quyết đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc. Đời sống nhân dân, nhất là bộ đội, chiến sĩ bị thương gặp nhiều khó khăn. Trong tình hình ấy, Đảng và Nhà nước đã quyết định nhiều chính sách quan trọng về công tác thương binh, liệt sỹ, góp phần ổn định đời sống tinh thần và vật chất của thương binh và gia đình liệt sỹ.

Tháng 11.1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thông báo nhận con các liệt sỹ làm con nuôi vì muốn cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà. Người đã nhấn nhủ: “Tôi gửi lời chào thân ái cho các gia đình các liệt sỹ đó và tối nhận các con liệt sỹ làm con nuôi của tôi”⁽¹⁾.

Ngày 16.02.1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký

Sắc lệnh số 20 về chế độ “Hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ”. Đây là văn bản đầu tiên của Đảng và Nhà nước ta về chế độ, chính sách đối với thương binh, thân nhân liệt sĩ. Tiếp đó, ngày 19.7.1947, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập Bộ Thương binh, cựu binh (nay là Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội). Ngày 03.10.1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 101 về thành lập Sở, Ty thương binh, cựu binh ở khu, tỉnh.

Ngày 10.3.1946, Báo Cứu quốc đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn Người viết: “Tôi xin kính cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng⁽²⁾”. Tiếp sau đó, trong Thư gửi đồng bào miền Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh anh dũng⁽³⁾”. Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 07.11.1946, Người đã đến dự lễ “Mùa đông binh sĩ” do Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền, của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp nhiều khó khăn, nhưng anh chị em vẫn nhiệt tình với cách mạng, không kêu ca, phàn nàn.

Trước tình hình ấy, tháng 6.1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm làm “Ngày Thương binh toàn quốc” để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Thực hiện chỉ thị của Người, một hội nghị gồm đại biểu các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khu và tỉnh Thái Nguyên đã họp ở xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và nhất trí lấy ngày 27.7 hàng năm làm “Ngày Thương binh toàn quốc” và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947. Khoảng 18h ngày 27.7.1947, đại diện Đảng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nha Thông tin, Cục Chính trị quân đội, chính quyền huyện Đại

Từ, bộ đội, nhân dân địa phương đã mít tinh để nghe công bố bức thư đầu tiên Bác Hồ gửi Ban thường trực của Ban tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” và ghi nhận sự ra đời “Ngày Thương binh toàn quốc”. Cũng ngày hôm đó, Báo Vệ quốc quân số 11 đã đăng toàn văn bức thư này của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Như vậy, hoàn cảnh ra đời của bức thư Bác Hồ gửi Ban thường trực của Ban tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” cũng gắn liền với sự kiện ra đời “Ngày thương binh toàn quốc” ngày 27.7.1947 (năm 1955 được đổi tên thành Ngày Thương binh, Liệt sĩ). Cho đến nay, tròn 70 năm đã trôi qua, nhưng những điều Bác Hồ viết trong bức thư đó vẫn còn nguyên giá trị, nguyên vẹn tình cảm, ân nghĩa của Người đối với các thương binh, liệt sĩ - những người đã hy sinh thân mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

3. Nội dung của bức thư

Đây là bức thư Bác Hồ viết nhân dịp kỷ niệm tổ chức lần đầu “Ngày Thương binh toàn quốc”, vì thế, để mọi người hiểu đúng trong việc thực thi chính sách và tôn vinh những người thương binh cho đúng đối tượng, Người đã định nghĩa thế nào là thương binh: “... Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh.

Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt⁽⁴⁾.”

Như vậy, bằng cách diễn đạt rất ngắn gọn, giản dị, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, thương binh chính là những người đã “hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào”. “Vì vậy, Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy⁽⁵⁾”. Đây vừa là thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn của dân tộc”, vừa là nguồn cổ vũ, động viên các chiến sĩ đã hy sinh xương máu của mình vì Tổ quốc, làm an lòng những người thân của họ.

Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, hoạt động đền ơn đáp nghĩa phải thiết thực, gắn với những hành động cụ thể, chứ không chỉ hô hào khẩu hiệu chung chung.

Người viết: “Bây giờ chống nạn ngoại xâm, tôi chắc đồng bào ta sẽ vui lòng vài ba tháng nhịn ăn một bữa để giúp đỡ chiến sĩ bị thương”⁽⁶⁾. Hơn nữa, để tránh tình trạng nhiệt tình thái quá hoặc áp dụng máy móc trong việc phát động phong trào giúp đỡ thương binh nhân ngày 27.7, Hồ Chí Minh còn căn dặn chi tiết, cụ thể quá trình thực hiện, đối tượng và cách triển khai cụ thể tới từng địa phương, từng cán bộ.

Thứ nhất, “các cụ già thượng thọ, các cháu bé sơ sinh, các bộ đội các mặt trận, những đồng bào đang đau yếu, thì không nên nhịn. Còn các cơ quan, các bộ đội, các trường học, các đoàn thể và toàn thể đồng bào cả nước đều nhịn ăn một bữa”⁽⁷⁾. Như vậy, hoạt động nhường cơm, sẻ áo của cộng đồng nhằm ủng hộ các thương binh diễn ra bằng hành động rất thiết thực là nhịn ăn một bữa để tiết kiệm gạo ủng hộ các thương binh. Lời nhắc nhở dung dị, rất đời thường của Người nhưng lại chứa đựng tình thương bao la và giá trị nhân văn sâu sắc. Trong sâu thẳm trái tim, Bác lúc nào cũng lo nghĩ cho nhân dân, quan tâm tới từng chi tiết nhỏ nhất trong đời sống mọi tầng lớp đồng bào nhân dân.

Thứ hai, để tránh hô hào, bệnh thành tích ở các địa phương khi triển khai phong trào, Hồ Chí Minh đã nhắc nhở cán bộ khi thực hiện phong trào lưu ý: “Đó là một việc nghĩa, mọi người tự động làm, tuyệt đối không cưỡng bức”⁽⁸⁾. Soi rọi lời nhắc nhở này vào giai đoạn hiện nay ta thấy vẫn còn nguyên giá trị. Nhiều phong trào, nhiều cuộc kêu gọi, nhiều việc nghĩa cao cả nhưng khi triển khai thực hiện, vì bệnh thành tích, cán bộ đã mắc sai lầm trong cách thức triển khai thực hiện, gây mất đoàn kết trong quần chúng.

Thứ ba, để tránh tình trạng đánh trống ghi tên, hay cào bằng, triển khai phong trào chiếu lệ cho có, Bác Hồ yêu cầu: “Các làng, huyện, tỉnh, khu phải thiết thực báo cáo kết quả lên Ban thường trực toàn quốc. Nơi nào 100 phần trăm nhân dân tham gia thì Ban thường trực sẽ đăng báo khen. Kết quả cũng phải tính số tập trung về Ban thường trực toàn quốc để phân phối cho khắp”⁽⁹⁾. Như vậy, Người nhắc nhở phong trào phải thiết thực và có kiểm tra, đôn đốc, giám sát. Tránh tình trạng cào bằng, phát động

cho có, Người đã đề nghị phải có sự báo cáo kết quả cụ thể của việc triển khai hoạt động ủng hộ thương binh. Đồng thời, có chính sách tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với những địa phương làm tốt công tác này.

Thứ tư, để phong trào nhịn ăn một bữa ủng hộ thương binh diễn ra thành phong trào phổ biến, rộng khắp như ngày hội thì mọi người đều phải chung sức vào tuyên truyền, thực hiện, vì đây không phải là việc của riêng cá nhân nào trong xã hội. Vì thế, Bác Hồ yêu cầu “các giới, các tổ chức đều hăng hái tham gia, đặc biệt là đoàn thể phụ nữ, thanh niên và nhi đồng cần phải ra sức tuyên truyền, giải thích và giúp việc”⁽¹⁰⁾.

Thứ năm, trong phát động phong trào hay giáo dục đạo đức, Bác Hồ rất chú trọng tới việc nêu gương để mọi người làm theo: “Tôi xin xung phong gửi một chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ đã biếu tôi, một tháng lương của tôi, một bữa ăn của tôi, và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127đ.00)”⁽¹¹⁾. Từ những hành động nêu gương đó của Người, hoạt động nhịn ăn một bữa để ủng hộ các thương binh đã thực sự trở thành phong trào rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia ủng hộ, tạo hiệu ứng tốt cho toàn xã hội. Từ phong trào này, bản thân các chiến sĩ thương binh cũng cảm thấy được quan tâm, đề đáp công ơn, cảm thấy sự hy sinh của mình thật ý nghĩa và cao cả.

4. Ý nghĩa của bức thư

Tròn 70 năm đã trôi qua kể từ ngày Bác Hồ viết bức thư gửi Ban thường trực của Ban tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc” và cũng là ngày lễ kỷ niệm đầu tiên Ngày Thương binh toàn quốc, nhưng bức thư vẫn còn nguyên ý nghĩa đối với ngày hôm nay. Bức thư đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Bác Hồ, của Đảng và Chính phủ đối với những người đã hy sinh hết mình vì Tổ quốc. Bằng một cuộc phát động nhỏ là nhịn ăn một bữa để ủng hộ thương binh nhưng hiệu ứng và sức lan tỏa trong cộng đồng xã hội là rất lớn. Vì thế mà từ sau ngày Bác viết bức thư, phong trào đền ơn đáp nghĩa diễn ra ngày càng rầm rộ và phổ biến, toàn dân coi ngày

27.7 như ngày lễ tri ân những người hy xương máu của mình vì Tổ quốc. Điều đó cũng là tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người luôn mong muốn công việc đền ơn đáp nghĩa với thương binh, gia đình liệt sĩ phải trở thành phong trào rộng khắp, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của toàn xã hội “chứ không phải là việc làm phúc”. Bức thư đã trở thành một mốc dấu trong việc ra đời ngày Ngày Thương binh toàn quốc; đã trở thành lời nhắc nhở toàn bộ xã hội phải biết tri ân đối với thương binh; thành cách làm, cách phát động phong trào làm việc nghĩa nhân ngày 27.7.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với cách mạng không phải chỉ là phong trào hay nhiệm vụ chính trị. Mà quan trọng hơn cả đó là chiều sâu nhân văn trong tư tưởng, nhân cách và con người Hồ Chí Minh. Cho đến phút cuối đời, trong Di chúc, Người vẫn đau đáu nỗi lòng đối với những thương binh, liệt sĩ. Người không quên nhắc nhủ lại với các thế hệ cháu con Việt Nam rằng: “Đối với những người đã dâng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố,

làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, đề dờ dờ giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”⁽¹²⁾.

5. Kết luận

Như vậy, 70 năm đã trôi qua kể từ khi Bác Hồ viết bức thư gửi Ban thường trực của Ban tổ chức Ngày Thương binh toàn quốc, những căn dặn mà Người viết trong bức thư đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị; làm cơ sở, nền tảng trong công tác đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Làm tốt công tác đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng thể hiện tính ưu việt và bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, củng cố niềm tin của nhân dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm cơ sở cho giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa □

(1), (2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T4, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 486, 228.

(3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T4, tr. 510, 204, 204, 204, 204, 205, 205, 205, 205.

(12) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T12, tr. 616.

Circumstances, content and meaning of the letter Uncle Ho sent to the Permanent Board of the Organizing Committee "The National Day of war invalids"

Abstract: *The article briefly states the occurring circumstances, content and significance of the letter written by Uncle Ho on July 17, 1947 sent to the Permanent Board of the Organizing Committee "The National Day of War Invalids". This is also considered a typical letter among many letters, speeches, articles expressing the rituals of "when drink water, remember the source" and gratitude to those who have sacrificed themselves for their country of Uncle Ho. To carry out his instructions as well as the principle of when drink water, remember the source", the Party, the State and our people are still devoting their hearts and minds to the gratitude works to war invalids, martyrs and people who are having merits for the national revolution as it is the foundation for strengthening the national solidarity, the basis for maintaining stable socio-political and national development.*

Keywords: *Ho Chi Minh; War invalids, martyrs; Sacrifice.*